

TRONG SỐ NÀY

TỔNG QUAN

Các chỉ số kinh tế vĩ mô	3
Tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	4
Sản xuất và vận hành	4
Tiêu điểm trong tháng	5

CHUYỂN ĐỘNG NGÀNH & DOANH NGHIỆP

Chuyển động quốc tế	6
Bối cảnh thị trường trong nước	6
Điểm nhấn doanh nghiệp	7
Xu hướng nổi bật của ngành	8

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Nhận định - xu hướng	9
Chính sách - quy hoạch	9
Biến động giá nguyên nhiên vật liệu	9
Biến động giá VLXD	10
Phân tích tác động	10

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO

Tín hiệu thị trường	11
Trụ đỡ chính và yếu tố hỗ trợ	11
Cơ hội và thách thức	12
Áp lực và triển vọng	12

KẾT NỐI ĐỘC GIẢ

Hỏi đáp?	12
Bạn có biết?	13

Xi măng Việt Nam - Xây dựng tương lai

Xuất bản hàng tháng

1 **320+** sản phẩm của **60+** thương hiệu xi măng

2 **320+** đại lý, nhà phân phối trên toàn quốc

3 **300+** nhà thầu xây dựng

4 **50+** bộ Tiêu chuẩn – Quy chuẩn ngành

5 Cập nhật thông tin thị trường, công bố giá xi măng và VLXD liên ngành

6 Hướng dẫn sử dụng và tư vấn kỹ thuật

QUÉT MÃ QR ĐỂ TRUY CẬP



Đăng ký thành viên:

muaban.ximang.vn/member/register



Đăng ký đại lý:

daily.ximang.vn



Mua xi măng:

mua.ximang.vn

TỔNG QUAN

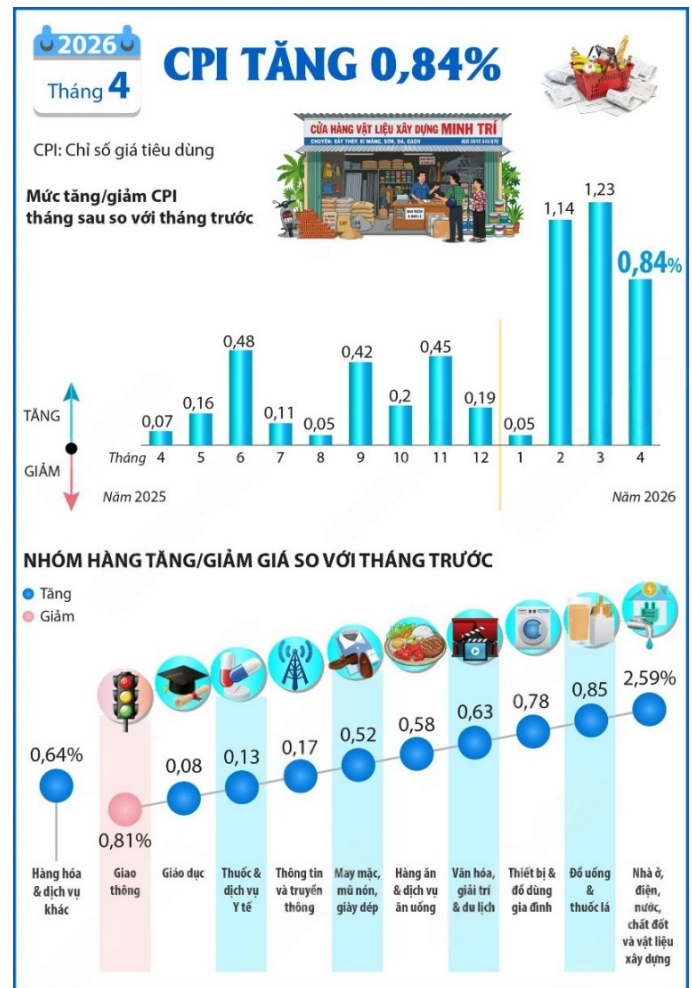
Các chỉ số kinh tế vĩ mô

Bước sang tháng 04/2026, nền kinh tế vĩ mô duy trì đà phục hồi tích cực với điểm tựa vững chắc từ sản xuất công nghiệp và thu hút đầu tư. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) duy trì mức tăng cao cùng sự gia tăng lực lượng lao động tại các nhà máy cho thấy hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng đang dần ổn định trở lại, tạo đà tâm lý thuận lợi cho thị trường. Bên cạnh đó, dòng vốn FDI thực hiện đạt mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, cùng tiến độ giải ngân đầu tư công ổn định, tiếp tục đóng vai trò là động lực chính, mở ra không gian tiêu thụ cho ngành vật liệu xây dựng.

Bức tranh thương mại quốc tế cũng ghi nhận sự sôi động với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu duy trì đà tăng trưởng hai con số. Tình trạng nhập siêu trong kỳ phản ánh rõ nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất nội địa đang lên cao để đáp ứng các đơn hàng mới.

Bảng tổng hợp chỉ số kinh tế vĩ mô 4 tháng đầu năm 2026 (so với cùng kỳ năm trước - YOY)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	YOY,%
1	Chỉ số SXCN (IIP)		+9,2%
2	CPI		+3,99%
3	FDI đăng ký	18,24 tỷ USD	+32,0%
4	FDI thực hiện	7,40 tỷ USD	+9,8%
5	Vốn đầu tư từ nguồn NSNN	187,1 nghìn tỷ	+10,4%
6	Tổng kim ngạch XNK	344,17 tỷ USD	+24,2%
6a	Xuất khẩu	168,53 tỷ USD	+19,7%
6b	Nhập khẩu	175,64 tỷ USD	+28,7%
7	Nhập siêu	7,11 tỷ USD	



Tuy nhiên, đan xen với đà tăng trưởng là áp lực lạm phát khá rõ nét. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 04 tăng lên mức 5,46% so với cùng kỳ, đẩy lạm phát cơ bản tăng 3,89%. Đây là mức tăng CPI cao nhất của tháng 04 và bốn tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước trong 5 năm qua. Áp lực làm tăng CPI chủ yếu xuất phát từ nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng và sự leo thang của giá nhiên liệu vận tải. Biến động này không chỉ thu hẹp đáng kể biên lợi nhuận của các nhà thầu thi công mà còn trực tiếp đẩy chi phí vận hành tại các nhà máy xi măng lên ngưỡng rủi ro.

Nhìn chung, nền kinh tế đang vận động trong trạng thái tăng trưởng đi kèm sức ép. Nguồn vốn đầu tư dồi dào tiếp tục đóng vai trò bệ đỡ quan trọng cho nhu cầu thị trường, song mặt bằng chi phí đầu vào neo cao đang buộc các doanh nghiệp xi măng và vật liệu xây dựng phải nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu vận hành và chủ động điều phối sản xuất nhằm duy trì biên lợi nhuận trong giai đoạn đầy mạnh giải ngân đầu tư công và thi công hạ tầng.

Tiêu thụ nội địa và xuất khẩu

Thị trường tháng 04 ghi nhận điểm sáng tích cực khi tổng lượng bán hàng toàn ngành tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Điều này cho thấy các nhà máy đang kiểm soát tốt kế hoạch vận hành, đồng thời vạch ra chiến lược phân phối hiệu quả để giải phóng bớt lượng hàng tồn kho. nỗ lực này đóng vai trò then chốt giúp các doanh nghiệp giảm áp lực về dòng tiền và chi phí lưu bãi, đặc biệt trong bối cảnh giá nguyên liệu đầu vào đang tạo sức ép lớn lên giá thành.

Kênh bán hàng trong nước tiếp tục khẳng định vai trò với mức tăng trưởng khả quan. Động lực chính đến từ tiến độ thi công khẩn trương tại các dự án hạ tầng giao thông và mức giải ngân mạnh mẽ của dòng vốn đầu tư công ngay từ đầu quý II. Mặc dù mảng bất động sản dân dụng và thương mại chưa phục hồi toàn diện, nhưng sự ổn định từ các công trình vốn ngân sách đã giúp tiêu thụ nội địa giữ được nhịp độ sôi động, giúp cho các nhà sản xuất duy trì sản lượng tối ưu.

Bảng tổng hợp TT và XK xi măng tháng 04/2026

STT	Chỉ tiêu	Sản lượng, triệu tấn	MOM,%
1	Sản xuất	10,66	105,95%
2	Tổng tiêu thụ	11,38	103,10%
3	TT nội địa	7,95	105,44%
4	Xuất khẩu	3,42	98,05%
4a	Xi măng XK	2,19	99,79%
4b	Clinker XK	1,24	95,12%

Hoạt động xuất khẩu ghi nhận sự chững lại chút ít, thể hiện qua sự sụt giảm của clinker. Nguyên nhân đến từ áp lực cạnh tranh gay gắt về giá tại các thị trường quốc tế, cộng với việc chi phí vận tải biển quốc tế vẫn ở mức cao.

Bên cạnh đó, các rào cản kỹ thuật khắt khe về môi trường và thuế carbon tại các quốc gia nhập khẩu đang làm

giảm đáng kể sức hấp dẫn của clinker Việt Nam. Trước tình thế này, các doanh nghiệp đang linh hoạt cơ cấu lại các dòng sản phẩm xuất khẩu, chủ động giảm tỷ trọng xuất khẩu clinker có biên lợi nhuận thấp để tập trung duy trì thị phần xuất khẩu xi măng thành phẩm ở mức bình ổn.

Bức tranh tiêu thụ tháng 04 cho thấy việc bám sát các đại dự án hạ tầng trong nước đang là định hướng sống còn của các doanh nghiệp xi măng. Mặt khác, để duy trì đà tăng trưởng dài hạn trước áp lực chi phí và rào cản xuất khẩu, toàn ngành buộc phải đẩy nhanh lộ trình cải tạo, tối ưu hóa sản xuất và chuyển đổi xanh. Đây là chìa khóa cốt lõi để bảo vệ vững chắc thị phần nội địa và tìm lại đà phục hồi trên thị trường quốc tế.

Sản xuất và vận hành

Hoạt động sản xuất tại các nhà máy xi măng trong tháng 04/2026 duy trì nhịp độ cao nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ đang tăng trong mùa cao điểm xây dựng. Các dây chuyền cơ bản phát huy tốt công suất thiết kế, lượng tồn kho clinker và xi măng được điều tiết linh hoạt ở ngưỡng an toàn để vừa bảo đảm nguồn cung, vừa giảm áp lực vốn. Tuy nhiên, vận hành toàn ngành đang chịu tác động mạnh bởi sự phân hóa năng lực sản xuất và những vướng mắc pháp lý về nguồn nguyên liệu.

Nhà máy Xi măng Hoàng Long Hòa Bình (Phú Thọ) đã chính thức khai lò dây chuyền sản xuất clinker công suất 7.200 tấn/ngày, chạy thương mại vào ngày 4/4/2026, đánh dấu bước vận hành quan trọng của dự án xi măng quy mô lớn với định hướng đầu tư theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng và tối ưu hiệu suất sản xuất.

Ở chiều ngược lại, một số Nhà máy như Duyên Hà, Vissai, Quang Sơn... vẫn gặp rắc rối pháp lý về vấn đề khai thác mỏ, và đang trong giai đoạn xử lý khắc phục. Việc thiếu hụt nguồn nguyên liệu đầu vào khiến lò nung clinker chưa thể vận hành trở lại, dù địa phương đã triển khai rà soát và thúc đẩy các thủ tục gia hạn mỏ trong tháng 04/2026.

Hàng loạt nhà máy, nhiều nhất là VICEM, tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp tối ưu hóa vận hành nhằm tiết giảm

tiêu hao nhiên liệu và điện năng. Hàng loạt hệ thống tận dụng nhiệt khí thải phát điện (WHR) đang được đầu tư xây dựng; Vấn đề sử dụng nhiên liệu thay thế và số hóa quản trị sản xuất tiếp tục được mở rộng tại nhiều dây chuyền lớn nhằm nâng cao hiệu suất vận hành và giảm áp lực chi phí dài hạn.

Xu hướng chuyển đổi xanh trong ngành xi măng cũng tiếp tục được thúc đẩy trong tháng 04/2026 khi nhiều doanh nghiệp tăng cường sử dụng thạch cao nhân tạo, phụ gia khoáng, nhiên liệu thay thế và các giải pháp giảm phát thải CO₂ ... nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ thị trường xuất khẩu cũng như các tiêu chuẩn phát triển bền vững. Đây được xem là hướng đi quan trọng giúp ngành xi măng nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh chi phí sản xuất và yêu cầu môi trường ngày càng gia tăng.

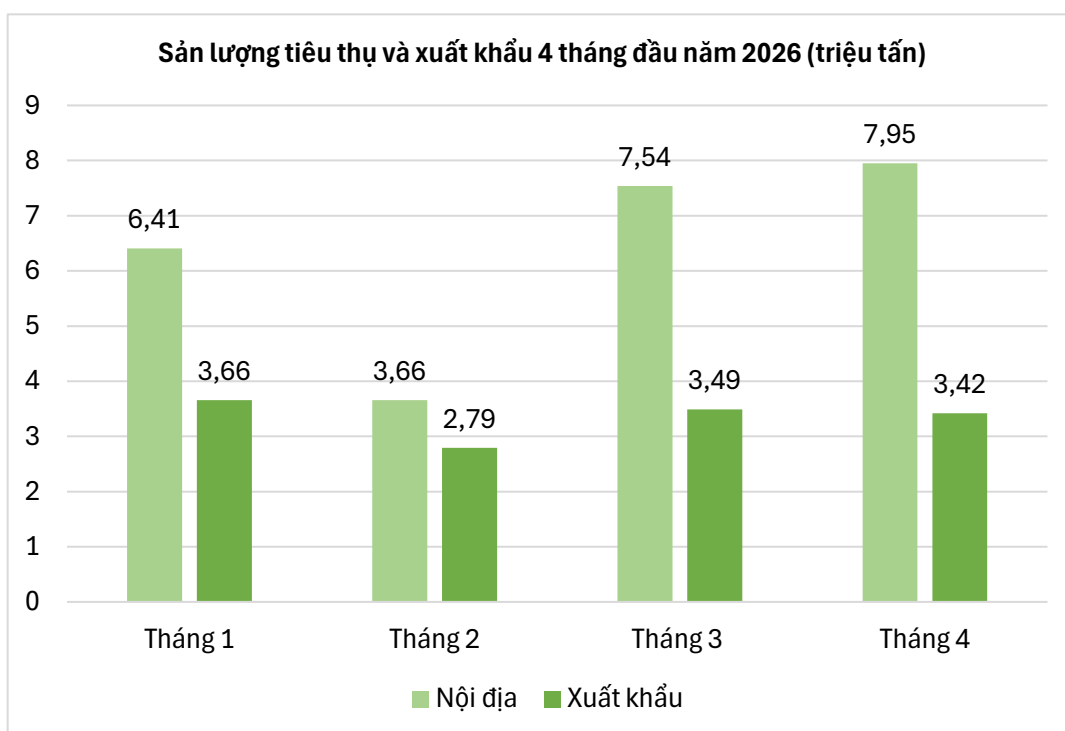
Tiêu điểm trong tháng

Tháng 04/2026 ghi nhận việc nhập hàng với số lượng lớn nhằm duy trì nhịp độ thi công khẩn trương tại hàng loạt công trình hạ tầng trọng điểm trên cả nước. Việc Chính phủ quyết liệt thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã tạo ra một lực kéo mạnh mẽ, giúp duy trì đà tiêu thụ ổn định cho thị trường vật liệu xây dựng, bù đắp đáng kể cho sự phục hồi còn chậm của mảng dân dụng.

Đầu tư công ghi nhận việc khởi công hàng loạt dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn trên cả nước. Việc triển khai các công trình như tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Quảng Ninh, tuyến Bến Thành - Thủ Thiêm (TP.HCM) không chỉ góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công mà còn mở ra dư địa tiêu thụ đáng kể cho thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là xi măng, trong các quý tiếp theo.

Mặc dù sản lượng tiêu thụ được bảo đảm nhờ bộ đỡ hạ tầng, các nhà sản xuất xi măng lại đang phải đối mặt với bài toán nan giải về chi phí. Sự leo thang không ngừng của giá nguyên nhiên liệu đầu vào, đặc biệt là than năng lượng, điện và cước vận tải logistics, đang bào mòn nghiêm trọng biên lợi nhuận của toàn chuỗi cung ứng từ nhà máy đến hệ thống phân phối.

Trước áp lực chi phí ngày càng lớn, các doanh nghiệp sản xuất không thể tiếp tục gồng gánh. Ngay từ những ngày cuối tháng 04/2026, thị trường đã ghi nhận hàng loạt thông báo điều chỉnh tăng giá bán từ các nhà sản xuất, và đã chính thức áp dụng mặt bằng giá mới ngay trong những ngày đầu tháng 05.



CHUYỂN ĐỘNG NGÀNH & DOANH NGHIỆP

Chuyển động quốc tế

Mở đầu thị trường xi măng toàn cầu, khu vực châu Á là tâm điểm với những áp lực chi phí ngày càng rõ nét. Tại Bangladesh, ngành xi măng đang bị ảnh hưởng từ giá clinker và chi phí logistics tăng cao, khiến giá bán nội địa tăng nhưng đồng thời kéo theo sự sụt giảm đáng kể về nhu cầu tiêu thụ. Diễn biến này phản ánh vòng xoáy chi phí điển hình mà nhiều thị trường xi măng đang phải đối mặt trong bối cảnh biến động năng lượng và vận tải toàn cầu. [\[Xem thêm\]](#)

Trong khi đó tại Indonesia, nguồn cung than bị thắt chặt đang gây áp lực trực tiếp lên hoạt động sản xuất, buộc một số nhà máy phải tạm dừng vận hành và làm gia tăng chi phí. Thực tế này cho thấy mức độ phụ thuộc lớn của ngành xi măng vào năng lượng đầu vào, đồng thời làm nổi bật rủi ro gián đoạn sản xuất khi chuỗi cung ứng nhiên liệu thiếu ổn định. [\[Xem thêm\]](#)

Trái ngược với xu hướng thu hẹp, Pakistan đang đẩy mạnh đầu tư với kế hoạch xây dựng 7 nhà máy xi măng mới nhằm mở rộng năng lực sản xuất và thúc đẩy xuất khẩu. Động thái này cho thấy kỳ vọng tăng trưởng nhu cầu vật liệu xây dựng trong khu vực Nam Á vẫn được duy trì trong trung và dài hạn. [\[Xem thêm\]](#)

Tại khu vực châu Âu, ngành xi măng đang bước vào giai đoạn chịu tác động trực tiếp từ các công cụ định giá carbon. Việc EU công bố mức giá CBAM đã khiến chi phí phát thải trở thành yếu tố tài chính cụ thể, buộc các doanh nghiệp xuất khẩu phải điều chỉnh chiến lược khi tiếp cận thị trường này. [\[Xem thêm\]](#)

Cùng với áp lực chi phí carbon, Ireland đang đẩy mạnh lộ trình giảm phát thải thông qua mục tiêu cắt giảm tới 90% nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất xi măng, bằng cách mở rộng sử dụng nhiên liệu rắn tái chế. Hướng đi này cho thấy xu thế chuyển dịch mạnh sang các giải pháp thay thế nhiên liệu truyền thống nhằm giảm phát thải trong dài hạn. [\[Xem thêm\]](#)

Thị trường Mỹ đang bước vào chu kỳ tăng trưởng mới nhờ làn sóng đầu tư hạ tầng quy mô lớn. Tuy nhiên, sự phụ

thuộc ngày càng lớn vào xi măng nhập khẩu trong bối cảnh sản xuất nội địa suy giảm đang làm gia tăng rủi ro mất cân đối cung cầu trong tương lai. [\[Xem thêm\]](#)

Thị trường châu Phi, Ghana đang xem xét nới lỏng nhập khẩu xi măng, một động thái có thể làm gia tăng áp lực cạnh tranh đối với các nhà sản xuất trong nước. Chính sách này phản ánh sự đánh đổi giữa mục tiêu ổn định giá và bảo vệ năng lực sản xuất nội địa trong bối cảnh thị trường biến động. [\[Xem thêm\]](#)

Sản lượng thép thô toàn cầu trong tháng 03/2026 giảm 4,2% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 159,9 triệu tấn, đánh dấu tháng suy giảm thứ bảy liên tiếp không ghi nhận tăng trưởng. Diễn biến này phản ánh sự chững lại của ngành thép và vật liệu xây dựng toàn cầu trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ yếu và kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt nhiều bất ổn. [\[Xem thêm\]](#)

Thị trường vật liệu xây dựng toàn cầu đang phân hóa mạnh mẽ dưới tác động kép của áp lực chi phí năng lượng và rào cản chuyển đổi xanh. Việc tối ưu chi phí và thích ứng linh hoạt với các tiêu chuẩn phát thải mới sẽ là chìa khóa quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu.

Bối cảnh thị trường trong nước

Bước sang tháng 04/2026, áp lực chi phí trong ngành xây dựng đã được nhiều cơ quan quản lý cảnh báo. Bộ Xây dựng nhận định giá vật liệu xây dựng có xu hướng tiếp tục tăng theo biến động của giá xăng dầu, đặc biệt là dầu diesel - yếu tố trực tiếp tác động đến chi phí sản xuất và vận chuyển. [\[Xem thêm\]](#)

Theo số liệu của Cục Thống kê, CPI tháng 04/2026 tăng 0,84% so với tháng trước, trong đó nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng mạnh nhất. Giá xi măng, thép, cát đá đồng loạt tăng, chủ yếu do chi phí năng lượng và vận chuyển duy trì ở mức cao, tiếp tục tạo áp lực lên toàn bộ chuỗi chi phí xây dựng. [\[Xem thêm\]](#)

Trong bối cảnh đó, thị trường xi măng bước vào giai đoạn điều chỉnh giá liên tiếp. Tại miền Trung, nhiều doanh nghiệp xi măng đã thông báo tăng giá bán xi măng từ 50.000 đến hơn 100.000 đồng/tấn. Động thái này phản

ảnh hưởng chung khi chi phí đầu vào, đặc biệt là than, xăng dầu và vận tải, tiếp tục duy trì ở mức cao, buộc doanh nghiệp trong nước phải điều chỉnh giá bán để cân đối chi phí. [\[Xem thêm\]](#)

Xu hướng tăng giá không dừng lại trong tháng 04 mà tiếp tục kéo dài sang đầu tháng 05/2026. Nhiều doanh nghiệp xi măng tại phía Nam như VICEM Hà Tiên, INSEE Việt Nam và Xi măng Cẩm Phả tiếp tục thông báo điều chỉnh thêm khoảng 50.000 đồng/tấn. Diễn biến này cho thấy chu kỳ tăng giá xi măng không còn mang tính thời điểm mà đang chuyển sang trạng thái điều chỉnh theo mặt bằng chi phí mới. [\[Xem thêm\]](#)

Song song với áp lực giá, một số dây chuyền sản xuất tiếp tục được đưa vào vận hành, góp phần mở rộng năng lực sản xuất toàn ngành. Nhà máy Xi măng Hoàng Long Hòa Bình của Tập đoàn Hoàng Long đã chính thức đưa dây chuyền sản xuất clinker công suất 7.200 tấn/ngày vào hoạt động. [\[Xem thêm\]](#)

Cùng với xu hướng mở rộng công suất, một số doanh nghiệp xi măng cũng tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng nhằm tối ưu chi phí dài hạn. VICEM Tam Điệp là một trong những doanh nghiệp đang triển khai định hướng này khi ký hợp đồng EPC dự án điện mặt trời mái nhà công suất 6,2 MWp. [\[Xem thêm\]](#)

Bên cạnh đó, VICEM Sông Thao mới đây đã chính thức đưa sản phẩm xi măng bao trở lại thị trường sau giai đoạn tái cơ cấu, đồng thời mở rộng kênh tiêu thụ sang nhiều tỉnh khu vực phía Bắc. Phản ánh nỗ lực khôi phục thương hiệu trong bối cảnh cạnh tranh ngành ngày càng gia tăng và chịu áp lực từ chi phí đầu vào. [\[Xem thêm\]](#)

Tuy nhiên, bên cạnh các dự án mở rộng và tái cấu trúc, ngành xi măng vẫn tồn tại những điểm nghẽn kéo dài. Dự án Xi măng Thanh Sơn tại Thanh Hóa với tổng vốn hơn 1.474 tỷ đồng tiếp tục nằm trong nhóm dự án chậm tiến độ nhiều năm. [\[Xem thêm\]](#)

Giai đoạn 2026-2030 được kỳ vọng sẽ là chu kỳ tăng tốc của đầu tư công, với trọng tâm vào phát triển hạ tầng giao thông, đô thị, năng lượng và chuyển đổi xanh. Quy mô giải ngân lớn cùng tiến độ triển khai được cải thiện sẽ tạo

lực cầu ổn định và dài hạn cho thị trường vật liệu xây dựng, từ xi măng, thép, đá xây dựng đến nhựa đường và vật liệu mới. [\[Xem thêm\]](#)

Thị trường vật liệu xây dựng trong nước đang bước vào giai đoạn thiết lập mặt bằng giá mới để thích ứng với áp lực chi phí đầu vào. Mặc dù bức tranh sản xuất có sự phân hóa sâu sắc, nhưng những nỗ lực tối ưu hóa năng lượng, tái cấu trúc doanh nghiệp cùng đầu tư công sẽ tiếp tục là điểm tựa giúp toàn ngành từng bước cân bằng và duy trì nhịp độ hoạt động.

Điểm nhấn doanh nghiệp

Trong giai đoạn đầu năm 2026, một số doanh nghiệp xi măng ghi nhận sự cải thiện rõ nét về hiệu quả kinh doanh, trong đó VICEM Hà Tiên nổi bật với mức lợi nhuận sau thuế đạt 77,8 tỷ đồng, đảo chiều mạnh so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tăng 17% lên 1.860 tỷ đồng, trong khi biên lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể nhờ kiểm soát giá vốn tốt hơn. [\[Xem thêm\]](#)

Ở một diễn biến tích cực khác, Xi măng La Hiên - VMI tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định với doanh thu quý I đạt 179,37 tỷ đồng, tăng hơn 22% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 2,34 tỷ đồng, tăng nhẹ nhưng vẫn cho thấy sự ổn định trong kiểm soát chi phí và mở rộng sản xuất. Sự cân đối giữa tăng trưởng doanh thu và quản trị chi phí giúp doanh nghiệp giữ vững nhịp phát triển ngay từ đầu năm. [\[Xem thêm\]](#)

Bên cạnh đó, Xi măng Sài Sơn ghi nhận sự cải thiện khi lợi nhuận tăng 132% lên 1,04 tỷ đồng dù doanh thu giảm. Việc giảm mạnh giá vốn và chi phí bán hàng đã đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện biên lợi nhuận. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang chuyển hướng ưu tiên hiệu quả vận hành thay vì chỉ mở rộng quy mô. [\[Xem thêm\]](#)

Cùng xu hướng này, VICEM Bút Sơn cũng đạt kết quả tích cực khi lợi nhuận tăng hơn 110% lên 3,04 tỷ đồng trong quý I. Dù doanh thu gần như đi ngang, việc kiểm soát tốt chi phí sản xuất giúp doanh nghiệp cải thiện đáng kể hiệu quả kinh doanh. Tuy vậy, áp lực từ chi phí tài chính và chi

phí quản lý vẫn là yếu tố cần tiếp tục theo dõi trong các quý tới. [\[Xem thêm\]](#)

Ở chiều ngược lại, một số doanh nghiệp vẫn chưa cải thiện được hiệu quả kinh doanh như Xi măng Phú Thọ tiếp tục ghi nhận khoản lỗ hơn 9 tỷ đồng khi doanh thu suy giảm và chi phí tài chính tăng. Dù đã có nỗ lực cắt giảm chi phí quản lý và ổn định giá vốn, hiệu quả tổng thể vẫn chưa được cải thiện. Doanh nghiệp vẫn cần thêm thời gian để tái cấu trúc và từng bước phục hồi hoạt động. [\[Xem thêm\]](#)

Tình hình tương tự cũng diễn ra tại Xi măng Yên Bình khi doanh thu giảm hơn 12% và lợi nhuận tiếp tục âm 5,01 tỷ đồng. Dù chi phí tài chính được cải thiện, nhưng sự suy giảm doanh thu và biến động trong cơ cấu chi phí khiến hiệu quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng. Doanh nghiệp hiện đang trong giai đoạn điều chỉnh lại hoạt động sản xuất và tiêu thụ, nhằm từng bước ổn định nền tảng tài chính và cải thiện hiệu quả kinh doanh trong các quý tiếp theo. [\[Xem thêm\]](#)

Trong khi đó, VICEM Hải Vân vẫn đối mặt với nhiều thách thức khi ghi nhận khoản lỗ 12,4 tỷ đồng dù doanh thu tăng trưởng. Giá vốn tăng nhanh hơn doanh thu khiến biên lợi nhuận tiếp tục thu hẹp, trong khi chi phí quản lý chưa được tối ưu triệt để. [\[Xem thêm\]](#)

Ngành thép ghi nhận tín hiệu cải thiện khi Tập đoàn Hòa Phát đạt hơn 53.300 tỷ đồng doanh thu và 9.056 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 170% so với cùng kỳ năm trước. Doanh nghiệp hiện vẫn tập trung nguồn lực tài chính cho dự án Dung Quất 2 trong bối cảnh chi phí tài chính duy trì ở mức cao. [\[Xem thêm\]](#)

Bức tranh lợi nhuận doanh nghiệp đầu năm 2026 ghi nhận sự phân hóa rõ nét. Trong bối cảnh áp lực chi phí đầu vào vẫn hiện hữu, năng lực quản trị vận hành và linh hoạt tối ưu hóa sản xuất sẽ là yếu tố then chốt giúp các doanh nghiệp vượt khó và duy trì đà tăng trưởng.

Xu hướng nổi bật của ngành

Ngành xi măng đang chuyển dịch theo hướng giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả vận hành. Ba trụ cột chính đang định hình xu hướng này gồm: số

hóa bằng AI, phát triển vật liệu tiên tiến và kinh tế tuần hoàn trong sử dụng tài nguyên.

Trước hết, trí tuệ nhân tạo (AI) đang giúp tối ưu toàn bộ chuỗi sản xuất xi măng, từ vận hành lò nung đến dự đoán chất lượng sản phẩm. Nhờ học máy và bản sao số, nhà máy có thể giảm tiêu hao năng lượng, hạn chế dừng máy và nâng cao tính ổn định vận hành, chuyển từ mô hình kinh nghiệm sang hệ thống tự tối ưu. [\[Xem thêm\]](#)

Song song với đó, vật liệu tiên tiến như graphene đang mở ra hướng giảm clinker và tăng cường độ xi măng. Nghiên cứu từ University of Manchester cho thấy graphene có thể được trộn trực tiếp vào xi măng với năng lượng thấp, giúp cải thiện cường độ và giảm phát thải CO₂ ngay từ khâu sản xuất. [\[Xem thêm\]](#)

Tái sử dụng phế thải xây dựng (bê tông, gạch nghiền) làm cốt liệu thay thế đang là giải pháp kinh tế tuần hoàn mũi nhọn của ngành xi măng. Nhờ tối ưu cấp phối và phụ gia, bê tông tái chế vừa đảm bảo yêu cầu về cường độ, độ bền, vừa mang lại lợi ích kép trong việc tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu rác thải. [\[Xem thêm\]](#)

Bên cạnh đó, công nghệ tái hoạt hóa bằng nhiệt ở nhiệt độ thấp cũng cho phép khôi phục khả năng kết dính của bụi thải xi măng, biến chất thải thành vật liệu có giá trị sử dụng mới. Đây là bước tiến quan trọng trong mô hình kinh tế tuần hoàn của ngành. [\[Xem thêm\]](#)

Việc ứng dụng mô phỏng CFD kết hợp phân tích cơ chế mài mòn đang mang lại hiệu quả cao trong việc tối ưu hóa thiết bị nhà máy xi măng, đặc biệt là quạt công nghiệp. Giải pháp này giúp định vị chính xác vùng chịu mài mòn cao để chọn lớp phủ bảo vệ, qua đó kéo dài tuổi thọ thiết bị, giảm thiểu sự cố dừng máy và tiết kiệm tối đa chi phí bảo trì trong môi trường khắc nghiệt. [\[Xem thêm\]](#)

Bên cạnh xu hướng đầu tư hạ tầng, công nghệ vật liệu mới tiếp tục ghi nhận nhiều bước tiến đáng chú ý. Các nhà nghiên cứu từ Trung Quốc và Mỹ đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phát triển một loại thép mới có độ bền cao, độ dẻo tốt và tương thích với công nghệ in 3D, mở ra tiềm năng ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu tiên tiến. [\[Xem thêm\]](#)

Ngành xi măng và vật liệu xây dựng đang bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh theo hướng tối ưu hiệu quả sản xuất, ứng dụng công nghệ mới và phát triển bền vững. Từ AI, vật liệu tiên tiến, công nghệ in 3D đến các giải pháp tái chế, tiết kiệm năng lượng và giảm CO₂, các xu hướng mới không chỉ giúp nâng cao hiệu quả vận hành mà còn góp phần tối ưu tài nguyên và đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng trong dài hạn.

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Nhận định - xu hướng

Thị trường vật liệu xây dựng đang bước vào giai đoạn biến động đan xen giữa áp lực tăng giá do chi phí đầu vào và đầu tư công. Mặt bằng giá vật liệu hiện đang trong xu hướng tăng mạnh dưới tác động trực tiếp từ chi phí nhiên liệu, đặc biệt là giá dầu diesel, vốn chi phối trực tiếp đến cả khâu sản xuất và logistics. Áp lực chi phí này đang lan tỏa nhanh chóng theo chuỗi giá trị, buộc các nhà cung cấp phải liên tục điều chỉnh giá bán.

Hệ quả tất yếu là chi phí xây dựng tại nhiều loại hình công trình đã ghi nhận mức tăng từ 1,91% đến hơn 8%. Trong đó, các dự án hạ tầng giao thông chịu tác động nặng nề nhất do đặc thù đòi hỏi khối lượng vật liệu khổng lồ và chi phí cước vận chuyển chiếm tỷ trọng lớn. Thực tế này đang tạo ra sức ép tài chính không nhỏ, buộc các chủ đầu tư và nhà thầu thi công phải khẩn trương đánh giá lại dự toán và điều chỉnh kế hoạch dòng tiền.

Ở chiều ngược lại, bộ đỡ vững chắc cho thị trường trong dài hạn sẽ đến từ chu kỳ giải ngân đầu tư công 2026 - 2030. Quy mô vốn đầu tư công riêng trong năm 2026 dự kiến đạt khoảng 995.000 tỷ đồng, tăng hơn 30% so với năm trước, nằm trong tổng gói quy mô lên tới khoảng 8,22 triệu tỷ đồng của cả giai đoạn. Dòng vốn này đang được tập trung phân bổ vào các đại dự án hạ tầng như mạng lưới đường bộ cao tốc, vành đai đô thị, cảng hàng không quốc tế và tuyến đường sắt tốc độ cao, qua đó tạo ra không gian tiêu thụ rộng lớn và dài hạn cho toàn ngành vật liệu.

Tổng thể, thị trường đang điều chỉnh mặt bằng giá và phục hồi sản lượng có độ trễ, trong khi động lực tăng

trường dài hạn được dẫn dắt bởi tiến độ đầu tư hạ tầng. Xu hướng đan xen này sẽ làm sâu sắc thêm sự phân hóa trong ngành, khi lợi thế cạnh tranh sẽ về phía các doanh nghiệp sở hữu chuỗi cung ứng khép kín, có năng lực quản trị chi phí năng lượng linh hoạt và đủ tiềm lực tài chính để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về khối lượng cũng như tiến độ của các siêu dự án.

Chính sách - quy hoạch

Ngành xi măng đang vào giai đoạn chuyển dịch chính sách, tập trung song song vào hai mục tiêu: ổn định thị trường ngắn hạn và thúc đẩy lộ trình chuyển đổi xanh dài hạn. Các cơ quan quản lý đang có định hướng siết chặt quy mô công suất, rà soát cấp phép mỏ khoáng sản để gỡ vướng nguồn nguyên liệu, đồng thời yêu cầu các địa phương minh bạch hóa dữ liệu giá xây dựng nhằm giúp chủ đầu tư ứng phó với rủi ro trượt giá.

Song song đó, các quy định khắt khe về bảo vệ môi trường như thí điểm hạn ngạch phát thải khí nhà kính (2025 - 2026), vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon và cơ chế CBAM buộc doanh nghiệp phải chuẩn bị cho chi phí carbon tính trực tiếp vào giá thành. Sự dịch chuyển này sẽ từng bước thanh lọc thị trường, ngành vật liệu chuyển từ tăng trưởng mở rộng công suất sang mô hình phát triển theo chiều sâu, lấy tiêu chuẩn xanh làm thước đo cạnh tranh.

Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW về tăng cường quản lý và phát triển vật liệu xây dựng trong giai đoạn mới. Trọng tâm là rà soát, bổ sung quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo hướng đồng bộ, bền vững và phù hợp với nhu cầu phát triển hạ tầng, qua đó tạo cơ sở cho việc ổn định nguồn cung nguyên liệu và nâng cao hiệu quả quản lý ngành trong dài hạn. [\[Xem thêm\]](#)

Biến động giá nguyên nhiên vật liệu

Tháng 04/2026 tiếp tục chứng kiến sự leo thang của mặt bằng giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, trở thành rào cản lớn nhất. Cơ cấu chi phí đang chịu tác động kép từ sức ép năng lượng toàn cầu và cước vận tải nội địa.

Đối với ngành xi măng, than và điện đang neo ở mức nền giá rất cao. Nguồn cung than nhập khẩu đối mặt với tình trạng thắt chặt và biến động giá khó lường, gây áp lực trực tiếp lên chi phí. Cùng với đó, biểu giá điện sản xuất duy trì ở mức cao buộc các nhà máy phải đẩy nhanh tiến độ các dự án tận dụng nhiệt dư và điện mặt trời mái nhà nhằm tự chủ một phần năng lượng, giảm thiểu rủi ro chi phí.

Ở khâu cung ứng và phân phối, sự biến động của giá xăng dầu đã trực tiếp kéo theo cước vận tải logistics tăng vọt. Do đặc thù ngành vật liệu xây dựng có tính cồng kềnh và chi phí vận chuyển chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá, sự leo thang của giá nhiên liệu đã nhanh chóng cộng gộp vào giá bán cuối cùng, đẩy chi phí đến chân công trình tăng mạnh.

Bên cạnh năng lượng, nhóm vật liệu khai thác (cát, đá xây dựng, đất sét) cũng ghi nhận đà tăng giá do tình trạng khan hiếm cục bộ và chi phí đền bù, cấp phép mỏ tăng cao. Nút thắt về nguồn cung cốt liệu này đang trực tiếp gây khó khăn cho tiến độ thi công của nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm.

Diễn biến giá năng lượng toàn cầu tác động lớn đến mặt bằng chi phí sản xuất vật liệu xây dựng. Trong bối cảnh giá dầu và khí đốt duy trì ở mức cao, nhiều thị trường xi măng trên thế giới đang ghi nhận xu hướng gia tăng chi phí sản xuất và logistics, kéo theo áp lực điều chỉnh giá bán tại nhiều khu vực. [\[Xem thêm\]](#)

Biến động giá VLXD

Thị trường vật liệu xây dựng tháng 04/2026 ghi nhận sự phân hóa rõ nét về giá giữa các nhóm ngành, chịu tác động mạnh từ chi phí đầu vào và mức độ chênh lệch cung - cầu tại từng khu vực. Nhiều doanh nghiệp xi măng khu vực miền Nam đã bắt đầu thông báo tăng giá bán từ 50.000 đồng/tấn nhằm bù đắp chi phí sản xuất. Giá thép xây dựng trong tháng 04 có xu hướng đi ngang hoặc chỉ biến động nhẹ trong biên độ hẹp, dao động quanh mốc 14.000 - 14.500 đồng/kg. Đứng trước sức mua dân dụng chưa thực sự bùng nổ, các nhà máy thép buộc phải nỗ lực cân đối biên lợi nhuận, giữ giá ổn định để cạnh tranh và bảo vệ thị phần.

Căng thẳng nhất trên thị trường hiện nay là nhóm cát, đá xây dựng và cốt liệu nền móng. Việc hàng loạt dự án cao tốc và hạ tầng trọng điểm đồng loạt tăng tốc thi công đã khiến nguồn cung tại chỗ rơi vào tình trạng thiếu hụt cục bộ. Thực tế này đẩy giá cát san lấp và đá xây dựng tại nhiều địa phương thuộc ĐBSCL và Đông Nam Bộ tăng mạnh từ 10 - 15% so với đầu năm. Ở chiều ngược lại, nhóm vật liệu hoàn thiện như kính, gạch ốp lát và sơn tiếp tục duy trì mặt bằng giá bình ổn.

Tại khu vực phía Nam, áp lực nguồn cung vật liệu xây dựng tiếp tục trở thành vấn đề đáng chú ý khi nhiều dự án hạ tầng lớn đồng loạt triển khai trong khi nguồn vật liệu san lấp, đá xây dựng và cát vẫn chưa được bổ sung kịp thời. Tình trạng thiếu hụt này không chỉ làm gia tăng chi phí vận chuyển và thi công mà còn tạo thêm sức ép lên tiến độ triển khai các công trình trọng điểm trong giai đoạn giải ngân đầu tư công. [\[Xem thêm\]](#)

Trong khi giá thép xây dựng vẫn đang được giữ tương đối ổn định để duy trì sức cạnh tranh, làn sóng tăng giá xi măng từ đầu tháng 05 đang tạo thêm áp lực lên mặt bằng chi phí vật liệu xây dựng. Diễn biến này cũng làm gia tăng khả năng thị trường thép sẽ xuất hiện các đợt điều chỉnh giá mới trong thời gian tới nếu chi phí nguyên liệu và vận tải tiếp tục duy trì ở mức cao. [\[Xem thêm\]](#)

Phân tích tác động

Biến động giá vật liệu tạo áp lực lên hiệu quả tài chính của các nhà thầu, đặc biệt đối với các hợp đồng trọn gói và đơn giá cố định. Giá cốt liệu nền móng tăng cùng tình trạng thiếu hụt nguồn cung tại một số khu vực đang ảnh hưởng đến chi phí và tiến độ thi công các dự án hạ tầng. Đồng thời, độ trễ trong cập nhật chỉ số giá vật liệu xây dựng tại địa phương cũng làm gia tăng áp lực cân đối dòng tiền đối với doanh nghiệp xây lắp.

Đối với các nhà sản xuất, biến động chi phí đầu vào đang làm gia tăng sự phân hóa về năng lực quản trị và khả năng tự chủ chuỗi cung ứng. Giá than, điện và cước vận tải duy trì ở mức cao tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất, trong khi sức mua chưa phục hồi mạnh khiến doanh nghiệp khó điều chỉnh giá bán tương ứng. Điều này

làm biên lợi nhuận của nhiều đơn vị tiếp tục thu hẹp. Bên cạnh đó, yêu cầu chuyển đổi xanh và giảm phát thải cũng buộc các doanh nghiệp phải cân đối nguồn lực tài chính để vừa duy trì hoạt động sản xuất, vừa đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải trong dài hạn.

Từ góc độ thị trường bất động sản dân dụng, mặt bằng giá vật liệu neo cao đang là lực cản lớn cho quá trình phục hồi. Chi phí xây dựng đất đỏ khiến nhiều chủ đầu tư và người dân phải tạm hoãn khởi công hoặc chuyển sang dùng vật liệu ở phân khúc giá thấp hơn.

Ở góc độ vĩ mô, biến động giá vật liệu xây dựng tạo áp lực lên mục tiêu kiểm soát lạm phát và tiến độ triển khai đầu tư công. Chênh lệch giữa dự toán ban đầu và chi phí thi công thực tế đang khiến nhiều chủ đầu tư và cơ quan quản lý phải rà soát, cập nhật phương án tài chính phù hợp với diễn biến thị trường. Khi các vấn đề liên quan đến đơn giá vật liệu và cấp phép mỏ chưa được xử lý kịp thời, tiến độ giải ngân đầu tư công trong năm 2026 có thể chịu ảnh hưởng, qua đó tác động đến hoạt động xây dựng và tăng trưởng của một số lĩnh vực liên quan.

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO

Tín hiệu thị trường

Thị trường vật liệu xây dựng đang ghi nhận xu hướng phân hóa rõ hơn giữa các nhóm vật liệu và khu vực tiêu thụ. Giá xi măng tăng trong khi giá thép duy trì tương đối ổn định chủ yếu do tác động từ chi phí đầu vào như than nhập khẩu, điện và cước vận tải logistics duy trì ở mức cao. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp sản xuất đang ưu tiên kiểm soát chi phí, cân đối dòng tiền và duy trì hiệu quả hoạt động.

Ở khía cạnh tiêu thụ, sự phân hóa giữa các phân khúc đang ngày càng trở nên rõ rệt. Trong khi kênh dự án hạ tầng giao thông đang hút các loại vật liệu, khiến nguồn cung cốt liệu nền móng (cát, đá) tại nhiều khu vực trọng điểm rơi vào trạng thái thiếu hụt cục bộ, thì mảng xây dựng dân dụng và bất động sản thương mại vẫn duy trì nhịp độ phục hồi khá chậm. Sự lệch pha này dẫn đến tình trạng các nhà phân phối và đại lý vật liệu xây dựng duy trì

chính sách tồn kho thận trọng. Hoạt động nhập hàng chủ yếu vào vật liệu phục vụ hạ tầng và các công trình đang triển khai, trong khi nhóm vật liệu xây thô và hoàn thiện cho thị trường dân dụng vẫn được kiểm soát về sản lượng nhằm hạn chế áp lực dòng tiền và rủi ro tồn kho trong bối cảnh sức mua chưa phục hồi đồng đều.

Trụ đỡ chính và yếu tố hỗ trợ

Đầu tư công tiếp tục là động lực hỗ trợ lớn đối với ngành vật liệu xây dựng trong giai đoạn 2026 - 2030. Với quy mô vốn đầu tư công năm 2026 dự kiến tiệm cận mốc 1 triệu tỷ đồng, dòng vốn này đang được phân bổ cho nhiều dự án hạ tầng trọng điểm đang vào giai đoạn nước rút như cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2, các tuyến vành đai đô thị tại Hà Nội, TP.HCM và Cảng hàng không quốc tế Long Thành, sân bay Gia Bình (Bắc Ninh)...

Bên cạnh đó, hàng loạt siêu dự án mới khởi công tại Hà Nội như KĐT Olympic, trục cảnh quan Sông Hồng, loạt cầu vượt sông Hồng,...; tại TP.HCM như KĐT Cần Giờ... mở ra dư địa lớn tiêu thụ VLXD trong thời gian tới.

Khối lượng triển khai từ các dự án này được kỳ vọng sẽ duy trì nhu cầu tiêu thụ ổn định đối với các nhóm vật liệu phục vụ hạ tầng như xi măng rời, đá xây dựng, cát san lấp và thép kết cấu trong thời gian tới.

Bên cạnh đầu tư công, các chính sách điều hành nhằm tháo gỡ vướng mắc pháp lý cũng đang tạo thêm động lực cho thị trường vật liệu xây dựng. Việc Chính phủ ban hành Quyết định số 527/QĐ-TTg về hoàn thiện quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng được kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện nguồn cung cát, đá san lấp, đặc biệt tại khu vực phía Nam. Đồng thời, yêu cầu tăng cường minh bạch dữ liệu và công bố chỉ số giá xây dựng sát với thực tế cũng giúp các chủ đầu tư và nhà thầu thuận lợi hơn trong công tác triển khai và giải ngân dự án.

Ngoài ra, dòng vốn FDI vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì tích cực, thúc đẩy nhu cầu mở rộng nhà xưởng, khu công nghiệp và hạ tầng logistics. Xu hướng này đang tạo thêm lực cầu cho nhiều nhóm vật liệu xây dựng như bê tông thương phẩm, thép hình, tôn mạ và kết cấu thép, góp phần đa dạng hóa đầu ra cho ngành VLXD.

Cơ hội và thách thức

Trong bối cảnh chi phí đầu vào còn biến động, lợi thế sẽ nghiêng về các doanh nghiệp sở hữu chuỗi cung ứng ổn định và khả năng tự chủ nguyên liệu cao. Những đơn vị có hệ thống logistics nội bộ, mạng lưới phân phối, trạm trộn, kho chứa và bến bãi phù hợp sẽ thuận lợi hơn trong việc kiểm soát chi phí vận chuyển và duy trì hiệu quả hoạt động. Đồng thời, việc đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng, phát điện tận dụng nhiệt dư và sử dụng nhiên liệu thay thế cũng đang trở thành yếu tố hỗ trợ quan trọng giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất và cải thiện năng lực cạnh tranh trong dài hạn.

Tuy nhiên, áp lực chi phí đầu vào vẫn là thách thức lớn đối với toàn ngành. Giá than, điện và vận tải duy trì ở mức cao tiếp tục ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của các nhà sản xuất, trong khi các nhà thầu xây lắp cũng chịu áp lực từ chênh lệch giữa dự toán và chi phí thực tế tại công trình. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu hụt cục bộ một số loại vật liệu tại các khu vực triển khai hạ tầng lớn ảnh hưởng đến tiến độ thi công và kế hoạch cung ứng.

Ngoài yếu tố chi phí, yêu cầu giảm phát thải và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường quốc tế cũng đang tạo ra áp lực đầu tư mới đối với doanh nghiệp vật liệu xây dựng. Việc triển khai áp dụng phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính trong nước và cơ chế CBAM tại một số thị trường xuất khẩu sẽ buộc nhiều doanh nghiệp phải từng bước nâng cấp công nghệ, tối ưu tiêu hao năng lượng và tăng tỷ lệ sử dụng nhiên liệu thay thế nhằm đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong dài hạn. [\[Xem thêm\]](#)

Áp lực và triển vọng

Trong ngắn hạn, áp lực tài chính và dòng tiền vẫn sẽ là vấn đề đáng lưu ý đối với nhiều doanh nghiệp vật liệu xây dựng. Khoản phải thu kéo dài tại một số dự án, cùng chi phí lãi vay và mặt bằng chi phí đầu vào duy trì ở mức cao, đang làm gia tăng sự phân hóa giữa các doanh nghiệp trong ngành. Những đơn vị có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu hoặc phụ thuộc lớn vào vốn vay có thể tiếp tục gặp khó khăn trong việc duy trì hiệu quả hoạt động, trong khi thị phần nhiều khả năng sẽ tập trung hơn vào nhóm

doanh nghiệp có nền tảng tài chính và năng lực quản trị ổn định.

Dù vậy, triển vọng dài hạn của ngành vật liệu xây dựng vẫn được hỗ trợ bởi chu kỳ đầu tư hạ tầng, quá trình đô thị hóa và sự phục hồi từng bước của thị trường bất động sản. Khi các dự án hạ tầng trọng điểm được triển khai đồng bộ và các vướng mắc pháp lý dần được tháo gỡ, nhu cầu đối với các nhóm vật liệu xây dựng, đặc biệt là vật liệu phục vụ hạ tầng và hoàn thiện, được kỳ vọng sẽ cải thiện rõ hơn trong các năm tới.

Ngành xi măng nói riêng và VLXD nói chung hiện đang chuyển dần từ mô hình tăng trưởng theo quy mô sang phát triển theo chiều sâu, tập trung nhiều hơn vào hiệu quả vận hành, công nghệ sản xuất và các tiêu chuẩn phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, năng lực tối ưu chi phí, ứng dụng công nghệ mới và đáp ứng yêu cầu giảm phát thải sẽ ngày càng trở thành yếu tố quan trọng trong cạnh tranh của doanh nghiệp. [\[Xem thêm\]](#)

KẾT NỐI ĐỘC GIẢ

Hỏi đáp?

Thế nào là độ hoạt hóa của phụ gia trong XM? Áp dụng chỉ tiêu này trong những trường hợp nào?

Trong lĩnh vực xi măng, độ hoạt hóa thường được hiểu là mức độ “sẵn sàng phản ứng” của một vật liệu trong môi trường thủy hóa xi măng, tức khả năng vật liệu đó tham gia phản ứng với nước, $\text{Ca}(\text{OH})_2$, kiềm hoặc sulfate để tạo ra các sản phẩm kết dính như C-S-H, C-A-H, ettringite..., từ đó đóng góp vào cường độ và độ bền của đá xi măng. Nói một cách đơn giản: vật liệu có độ hoạt hóa cao thì không chỉ “nằm cho đủ khối lượng” trong xi măng, mà có tham gia tạo chất kết dính.

Trong thực tế ngành xi măng hiện nay, khái niệm này hay gặp ở ba trường hợp.

Thứ nhất là với clinker xi măng Portland. Khi clinker nghiền mịn và trộn với nước, các khoáng như C_3S , C_2S , C_3A , C_4AF sẽ thủy hóa. Độ hoạt hóa ở đây có thể hiểu gần với mức độ thủy hóa của clinker: khoáng phản ứng nhanh hay chậm, phản ứng nhiều hay ít, tạo cường độ sớm hay

cường độ muộn. Ví dụ C_3S hoạt hóa mạnh hơn, góp nhiều vào cường độ sớm; C_2S phản ứng chậm hơn nhưng góp cường độ dài ngày.

Thứ hai là với phụ gia khoáng hoạt tính như tro bay, xỉ hạt lò cao nghiền mịn, puzzolan tự nhiên, silica fume, metakaolin, đất sét nung. Với nhóm này, độ hoạt hóa thể hiện khả năng phản ứng với $Ca(OH)_2$ sinh ra trong quá trình thủy hóa xi măng để tạo thêm gel C-S-H hoặc các pha kết dính khác. Đây là điểm khác nhau giữa phụ gia khoáng “hoạt tính” và chất độn gần như trơ như một số loại đá vôi nghiền mịn.

Thứ ba là trong các hệ xi măng xỉ, xi măng kiềm hoạt hóa, hoặc phụ gia được hoạt hóa bằng cơ học/hóa học/nhiệt. Khi đó “độ hoạt hóa” có nghĩa là vật liệu đã được kích hoạt đến mức nào để tăng khả năng phản ứng. Ví dụ xỉ lò

cao nếu chỉ để nguyên thì phản ứng chậm; nhưng khi nghiền mịn, có kiềm, thạch cao hoặc môi trường pH cao, nó sẽ được “hoạt hóa” mạnh hơn.

Các yếu tố ảnh hưởng đến độ hoạt hóa gồm: thành phần khoáng và hóa học, hàm lượng pha vô định hình, độ mịn, cấu trúc hạt, nhiệt độ nung hoặc làm nguội, hàm lượng kiềm, sulfate, môi trường pH, tỷ lệ nước/xi măng, nhiệt độ dưỡng hộ và tuổi thủy hóa.

Ý nghĩa thực tế trong sản xuất xi măng là rất lớn. Vật liệu có độ hoạt hóa cao giúp tăng cường độ, giảm clinker, giảm phát thải CO_2 , cải thiện độ đặc chắc và độ bền lâu. Nhưng nếu hoạt hóa quá mạnh hoặc kiểm soát không tốt, có thể gây tăng nhu cầu nước, tỏa nhiệt cao, đông kết nhanh, mất ổn định thể tích hoặc giảm tính công tác của bê tông. [\[Xem thêm\]](#)

Bạn có biết?

Tổng Công ty xi măng VN (VICEM) ra đời như thế nào? Ai là lãnh đạo đầu tiên của VICEM?

Vào đầu những năm 80 thế kỷ trước, Bộ trưởng Đồng Sỹ Nguyên đã có ý tưởng về việc thành lập hai Liên hiệp các xí nghiệp lớn của Bộ Xây dựng. Cụ đã thành lập một đoàn công tác đi nước ngoài (đi Liên Xô và Cộng hòa dân chủ Đức) để tìm hiểu về việc này. Trong đoàn công tác có hai vị được đi cùng là bác Nguyễn Văn Thiệu (lúc đó là Cục trưởng Cục quản lý Sản xuất, và bác Thức, hàm tương đương bên xây lắp.

Nhiệm vụ được giao là bác Thiệu sẽ đi để nghiên cứu thành lập Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng, bác Thức sẽ thành lập Liên hiệp các xí nghiệp xây lắp. Bác Thiệu đã là người chấp bút đề án thành lập Liên hiệp các Xí nghiệp xi măng, tiền thân của VICEM hiện nay. Đề án đã được Bộ Xây dựng thông qua nhanh chóng.

Ai cũng nghĩ khi đó, bác Thiệu làm Tổng giám đốc của Liên hiệp các xí nghiệp xi măng. Nhưng khi ra quyết định thành lập, Bộ Xây dựng đã cử bác Trần Văn Huỳnh, lúc đó là Cục trưởng Cục Xây dựng cơ bản, thay vai trò của bác Thiệu. Sau đó, khi bác Huỳnh mới được điều lên Bộ làm Thứ trưởng Bộ Xây dựng; và lúc đó bác Thiệu mới quay trở về làm Tổng giám đốc Tổng công ty xi măng Việt Nam (sau khi đổi tên).

Như vậy, Liên hiệp các Xí nghiệp Xi măng, thành lập ngày 01/10/1979. Đến ngày 05/10/1993, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 456/BXD-TCLĐ đổi tên Liên hiệp các Xí nghiệp Xi măng thành Tổng công ty Xi măng Việt Nam; sau đó ngày 14/11/1994, Thủ tướng ban hành Quyết định số 670/TTg thành lập Tổng công ty Xi măng Việt Nam hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91.

GIỚI THIỆU DỊCH VỤ THÔNG TIN - DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH

Dịch vụ cung cấp báo cáo - tài liệu chuyên ngành: cung cấp thông tin, số liệu và phân tích chuyên sâu về sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu, diễn biến giá theo vùng cùng các yếu tố thị trường và chính sách tác động đến ngành xi măng.

- Theo tháng: Báo cáo sản xuất và tiêu thụ xi măng (MCR)
- Theo quý: Báo cáo thị trường xi măng (QCR)
- Theo 6 tháng: Báo cáo tổng hợp tình hình sản xuất và tiêu thụ xi măng 6 tháng đầu năm (6MCR)
- Theo năm: Báo cáo Ngành xi măng Việt Nam (VNCR)
- Và các Báo cáo chuyên đề theo đơn đặt hàng...

Dịch vụ truy cập và khai thác CSDL chuyên ngành xi măng, bê tông và VLXD.

Để tra cứu thông tin - dữ liệu chi tiết theo từng chỉ tiêu, người dùng có thể truy cập Cem.Data (cemdata.vn) - nền tảng cơ sở dữ liệu chuyên ngành xi măng, bê tông và VLXD, hỗ trợ phân tích thị trường và hoạch định chiến lược.



Hãy đăng ký nhận Báo cáo Thị trường xi măng định kỳ hoặc đăng ký thành viên Cem.Data để không bỏ lỡ các thông tin chuyên ngành xi măng cập nhật, tin cậy và có chiều sâu về thị trường trong nước và quốc tế.

CHI TIẾT LIÊN HỆ:

- Ms. Chi (zalo): [0986 947 395](tel:0986947395)
- Hotline: [0913 513 465](tel:0913513465)
- Email: gamma@ximang.vn
- Zalo OA: [Trung tâm Thông tin xi măng Gamma](#)





CEMMART.VN

Mọi lúc mọi nơi - Sẵn sàng kết nối!

ĐĂNG KÝ ĐẠI LÝ BÁN XI MĂNG ONLINE

Kết nối Nhà sản xuất - Nhà phân phối - Người tiêu dùng; tìm kiếm, lựa chọn sản phẩm dễ dàng; giao dịch nhanh chóng, hiệu quả...

QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU - GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

Hỗ trợ Doanh nghiệp xi măng, Đại lý... quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm. Cập nhật giá bán, khu vực phân phối để tiếp cận khách hàng một cách thuận lợi...

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT

Cho phép tra cứu tiêu chuẩn áp dụng, hướng dẫn sử dụng, tư vấn kỹ thuật thi công, đổ bê tông, bảo dưỡng công trình...

CẬP NHẬT HÀNG NGÀY THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG - GIÁ CẢ

Cập nhật sản phẩm mới, bảng giá xi măng tại các địa phương trên cả nước; tin tức thị trường, dự án mới, phân tích xu hướng...

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Thông tin và Dữ liệu xi măng - CIDC

📍 Tòa HH2 Bắc Hà, 15 Tố Hữu, Thanh Xuân, Hà Nội

☎ 0905 329 019

✉ gamma@ximang.vn

🌐 cemmart.vn - muaban.ximang.vn



Zalo OA hỗ trợ



TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH XI MĂNG VIỆT NAM (CIDC)

Địa chỉ: P2006 tòa nhà HH2 Bắc Hà, 15 Tố Hữu, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

*Zalo: 0913.513.465

*Hotline: 0905.329.019

*Email: gamma@ximang.vn

*Website: ximang.vn; cement.vn